**GIỜ HỌC:**

**ĐIỀU THÚ VỊ CỦA QUẢ MÍT**

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

* Trẻ biết được một số đặc điểm đặc trưng của quả mít: màu sắc, hình dạng, mùi vị; Biết cấu tạo của quả mít (vỏ, xơ, múi, hạt, cùi...) và một số món ăn được làm từ mít.
* Rèn kỹ năng so sánh; kỹ năng bóc tách múi mít khỏi xơ và hạt
* Trẻ biết quả mít có chứa nhiều vitamin rất tốt cho cơ thể.

**II.CHUẨN BỊ** :

* Quả mít sống, quả mít chín
* Nguyên liệu làm xôi mít
* Dĩa, khăn lau tay
* Nhạc bài hát “Quả gì?”
* Máy tính, đèn chiếu

**III TIẾN HÀNH:**

* + **Ổn định** :
* Chơi “Gieo hạt”
* Cô đọc câu đố :

“ Da cóc mà bọc trứng gà

Bổ ra thơm phức cả nhà muốn ăn ”

* Cô đố các con đó là quả gì?
  + **Hoạt động 1**: **Khám phá – so sánh sự giống và khác nhau của trái mít sống và chín.**
* Cô cho trẻ ***quan sát*** ***quả mít chín*** (nhìn, sờ). Hỏi trẻ về hình dạng, màu sắc, hương thơm, cảm giác khi sờ...
* Cô cho trẻ ***xem thêm quả mít sống***, yêu cầu trẻ xem 2 quả mít có điểm gì giống nhau và khác nhau (về màu sắc của vỏ, độ cứng - mềm, mùi thơm…) (***Giống nhau***: đều có dạng tròn - dài, có vỏ sần sùi, đầu quả có cuống cứng; ***Khác nhau***: Quả mít sống thì xanh hơn, cứng hơn và chưa có mùi thơm)
* Cô bổ quả mít chín ra cho trẻ ***quan sát cấu tạo*** ***bên trong của quả mít*** (ngoài cùng là vỏ, bên trong có xơ và múi mít xen kẽ nhau, và chính giữa là cùi mít). GD trẻ: vỏ không ăn được; cùi mít có nhựa, nếu để dính tay sẽ khó rửa, và cùi cũng không ăn được; xơ nào có màu vàng đậm và to --> có thể ăn được, riêng xơ nhỏ có màu trắng --> thường làm thức ăn cho gia súc)
* Cho trẻ quan sát ***múi mít*** và nhận xét về ***hình dạng, màu sắc, mùi thơm*** (nhắc lại); Sau đó cho trẻ ***nếm*** thử để nhận xét về ***vị ngọt của múi mít***.
* Cho trẻ ***quan sát*** ***hạt mít***: Cô bổ múi mít ra cho trẻ nhìn thấy hạt mít bên trong múi mít, trẻ nhận xét ***hình dạng hạt mít*** (tròn - dài, giống với hình dạng quả mít). Hỏi trẻ: Hạt mít có ăn được không? (sẽ ăn được nếu nấu chín) (cô nhờ cô Trang luộc hạt mít)
* Cô ***bổ quả mít sống*** ra, cho trẻ ***so sánh phần bên trong của quả sống và quả chín*** (***Giống***: đều có vỏ, múi, xơ và cùi; ***Khác***: nhìn chung bên trong quả mít chín có màu vàng đậm, mít sống thì màu trắng)
* Cho trẻ ***nếm hạt mít đã được nấu chín*** và gợi ý trẻ nói lên cảm nhận cùa mình về nó (không ngọt như múi mít nhưng có vị bùi, béo; có tác dụng kháng khuẩn, tăng cường hệ miễn dịch).
* Cô giáo dục trẻ dinh dưỡng về quả mít như: mít có rất nhiều vitamin tốt cho cơ thể, giúp chúng ta thêm khỏe mạnh, mau lớn.
* **Hoạt động 2 : Bé làm xôi mít**
* Cô cho trẻ kể 1 số món ăn làm từ mít.
* Cô giới thiệu cách làm xôi mít.
* Trẻ chia nhóm: tách múi mít, làm xôi mít (***mở nhạc***) (trong quá trình trẻ tách hạt, cô cho trẻ nhận xét về ***độ trơn*** của ***hạt mít***)

**\* Kết thúc**: Trẻ thưởng thức món xôi mít.